

TAND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2020.

V/v: Tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Quang Huy.

* **Hội thẩm nhân dân:** 1/Ông Trần Thành Đô. 2/ Ông Đồng Văn Diên.

* **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* **Đại diện VKS huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 16/9/2020 tại: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2020, về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình ”, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Chị Thân Thị H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xóm Nội, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện và các bản khai tiếp sau, nguyên đơn anh Nguyễn Như Đ trình bày:** Anh kết hôn với chị Thân Thị H ngày 16/12/2013, có ĐKKH tại UBND xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, theo quy định của pháp luật. Thời gian khoảng 03 năm đầu, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra; kể từ năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, do đó trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau. Tháng 10/2016 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm

trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được; Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thân Thị H.

+ Về con chung; Vợ chồng sinh được 01 con chung là Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 22/4/2014, hiện con đang ở với anh. Nay ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi con, đến khi con trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị H, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ và chị H, theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, Tư cách tố tụng, Thẩm quyền giải quyết, giao các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát, hợp lệ, đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng trình tự quy định về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký thực hiện đầy đủ các thủ tục tại phiên tòa.

Về các đương sự: Anh Đ đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của BLTTDS. Chị H không đến làm việc theo giấy triệu của Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án; nên chị H phải chịu hậu quả pháp lý, do không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của BLTTDS.

Từ sự phân tích nêu trên, đề xuất: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Để xử: Cho anh Nguyễn Như Đ được ly hôn với chị Thân Thị H. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Như Đ, được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 22/4/2014, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Như Đ, phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên; HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTDS. Về các bên đương sự; anh Đ đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của BLTTDS. Chị H, không thực hiện nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của

BLTTDS, cụ thể: Không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại các phiên hòa giải, các phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, chị H, theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Qua xem xét nội dung đơn khởi của anh Đ, thì thấy; Đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Lạng Giang theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự .

[3] Về nội dung và yêu cầu khởi kiện: Anh Nguyễn Như Đ và chị Thân Thị H, kết hôn ngày 16/12/2013, kết hôn do tự nguyện và có ĐKKH tại UBND xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, theo quy định của pháp luật. Thời gian 03 năm đầu, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra; kể từ tháng 10/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không hợp nhau; do đó trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau; do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 10/2016, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. HĐXX nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng anh Đ, chị H, đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được. Do đó, nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H là có căn cứ với Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 22/4/2014, hiện con đang ở với anh Đ. Con khỏe mạnh và phát triển bình thường; nên nay ly hôn anh Đ xin được tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

+ Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Như Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: Cho anh Nguyễn Như Đ được ly hôn với chị Thân Thị H.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Như Đ được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 22/4/2014, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Cấp

dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết. Chị Thân Thị H, được quyền thăm con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Như Đ chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp trong biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002315 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt), được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS huyện Lạng Giang;
- THA huyện Lạng Giang.
- UBND xã Tân Thanh;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Giáp Quang Huy

Lạng Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2021

TRÍCH LỤC BẢN ÁN DÂN SỰ

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 63/2020/HNGĐ-ST ngày 16/9/2021 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Thân Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 1, xóm Nội, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: Cho anh Nguyễn Như Đ được ly hôn với chị Thân Thị H.

2/ Về con chung: Giao anh Nguyễn Như Đ được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 22/4/2014, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết. Chị Thân Thị H, được quyền thăm con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Như Đ chịu 300.000đồng án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp trong biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002315 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nơi nhận: Anh Được.

THẨM PHÁN

Giáp Quang Huy